TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày: 22 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Cao Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Bùi Văn Thiệu và ông Bùi Văn Ơn.

- Thư ký phiên tòa: bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: ông Trần Tú Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

BÙI THẾ VINH, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2004 tại L - Hòa Bình. Nơi cư trú: xóm N, xã Â, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn V và bà Bùi Thị N; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 27/12/2024. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Trịnh Văn T, sinh năm 1980 (đã chết). Nơi cư trú trước khi chết: xóm L, xã Â, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trịnh Văn T: ông Trịnh Văn D, sinh năm 1962. Trú tại: phố R, xã Â, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Bùi Văn V, sinh năm 1979 và bà Bùi Thị N, sinh năm 1985. Cùng trú tại: xóm N, xã Â, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: ông Bùi Văn T1, sinh năm 1971. Trú tại: xóm N, xã Â, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

Ông Bùi Văn P, sinh năm 1968. Trú tại: xóm N, xã Â, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

Ông Bùi Văn Q, sinh năm 1988.Trú tại: xóm R, xã Â, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

Ông Bùi Văn K, sinh năm 1995. Trú tại: xóm N, xã Â, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

Ông Bùi Quyết C, sinh năm 1988. Trú tại: xóm N, xã Â, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/11/2024, sau khi ăn cơm, uống rượu tại nhà ông Bùi Văn T1 xong, đến khoảng 13 giờ 00 cùng ngày, Bùi Thế V1 rủ anh họ là Bùi Văn K đi đến nhà họ hàng tại xóm Đ, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình để chơi. Đang chơi tại xóm Đ thì Bùi Thế V1 nhận được điện của người nhà gọi mang xe về. Bùi Thế V1 liền bảo Bùi Văn K đợi và một mình điều khiển xe môtô BKS 28FN-062.37 đi về nhà. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, Bùi Thế V1 điều khiển xe trên QL12B hướng huyện T đi huyện Y, đến Km 57+400 thuộc địa phận xóm R, xã Â, huyện L, tỉnh Hòa Bình, Bùi Thế V1 điều khiển xe môtô vượt một xe môtô khác nhưng do không làm chủ được tốc độ nên mất lái, rê trượt sang bên trái theo hướng đi và đâm va với xe môtô BKS 28S3-1601 do Trịnh Văn T điều khiển, gây tai nạn giao thông. Hậu quả, hai xe môtô bị hư hỏng, Bùi Thế V1 và Trịnh Văn T bị thương và được đưa đi cấp cứu. Đến ngày 07/11/2024, do thương tích tai nạn giao thông quá nặng nên Trịnh Văn T đã tử vong. Khi tham gia giao thông, Bùi Thế V1 không có giấy phép lái xe và trong hơi thở có nồng độ cồn.

Theo kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: đoạn đường xảy ra tai nạn là đường thẳng, hai chiều, phân cách bằng vạch sơn nét đứt, mặt đường rải bê tông nhựa. Lấy mép đường bên phải hướng huyện T đi huyện Y làm mép đường chuẩn. Lòng đường rộng 6,35m, lề phải rộng 1,6m, lề trái rộng 1,9m. Bên ngoài lề đường bên phải có cột biển báo giao thông cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên và lấy làm mốc của vụ tai nạn giao thông. Bên ngoài lề đường bên trái có rãnh thoát nước rộng 0,80m, sâu 0,40m. Tại hiện trường, bên mép đường bên trái, chiếc xe môtô BKS 28FN-062.37 đổ nghiêng về bên trái, đầu nằm trên lề đường trái, đuôi nằm trên mặt đường và vuông góc với đường. Bên lề đường bên trái, chiếc xe môtô BKS 28S3-1601 nằm đổ nghiêng sang bên trái, đầu xe hướng ra rãnh thoát nước, đuôi xe hướng ra mép đường và vuông góc với đường. Trên mặt đường bên trái có hai vết cày trượt của xe môtô BKS 28FN-062.37; vết thứ nhất có diện 1,75m x 0,015m; vết thứ hai có diện 3,40m x 0,45m. Điểm va chạm đầu tiên giữa hai xe môtô được xác định tương ứng trên mặt đường nằm ở phần đường bên trái, cách mép đường chuẩn là 6,05m, cách trục bánh sau xe môtô BKS 28FN-062.37 là 0,70m; cách trục bánh sau xe môtô BKS 28S3-1601 là 1,3m; cách đầu vết trượt thứ nhất là 6,53m; cách mốc vụ tai nạn là 7,90m. Xác định xe môtô do Bùi Thế V1 điều khiển đi lấn sang làn ngược chiều 2,875m gây tai nạn giao thông.

Tại Kết luận giám định pháp y số 638/KLGĐTT -PC09-CAT, ngày 19/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công tỉnh H kết luận: Nạn nhân Trịnh Văn T chết do chấn thương sọ não.

Tại Kết luận định giá tài sản số 1175/KL-HĐĐGTS, ngày 24/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện L kết luận: Xe môtô BKS 28S3-1601 bị hư hỏng do tai nạn giao thông, tại thời điểm định giá bị thiệt hại là 2.690.000 (Hai triệu, sáu trăm chín mươi nghìn) đồng. Xe môtô BKS 28FN-062.37 bị hư hỏng do tai nạn giao thông, tại thời điểm định giá bị thiệt hại là 1.508.300 (Một triệu, năm trăm linh tám triệu, ba trăm nghìn) đồng.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Bùi Thế V1 là 0,404mg/l.

Tang vật thu giữ và quá trình xử lý vật chứng: Tang vật thu giữ tại giai đoạn điều tra là: 01 xe môtô BKS 28FN-062.37 có giấy tờ và đăng ký xe thuộc sở hữu của Bùi Thế V1; 01 xe môtô BKS 28S3-1601 của Trịnh Văn T. Đối với xe môtô BKS 28S3-1601 đã được Cơ quan điều tra giao trả cho đại diện gia đình Trịnh Văn T. Đối với xe môtô BKS 28FN-062.37 hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Lạc Sơn chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình anh Trịnh Văn T số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng. Đại diện nạn nhân không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Văn V và bà Bùi Thị N không yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền đã bỏ ra bồi thường thay cho bị cáo.

Tại Bản Cáo trạng số 21/CT-VKS-LS, ngày 28/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Bùi Thế V1 về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều khoản luật áp dụng đối với bị cáo. Xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015. Có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị hại có ý kiến xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 42 đến 48 tháng tù. Về vật chứng của vụ án, đối với xe mô tô BKS 28S3-1601, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là hợp pháp nên đề nghị không xem xét. Đối với xe môtô BKS 28FN-062.37 là xe thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo cần trả lại cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: do gia đình bị hại không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; không có ý kiến gì về nội dung Cáo trạng phản ánh; không kêu oan, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan điều tra, của Kiểm sát viên, của Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên xác nhận là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Vào hồi khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 06/11/2024, tại Km 57+400, tuyến đường QL12B thuộc địa phận xóm R, xã Â, huyện L, tỉnh Hòa Bình, Bùi Thế V1 không có giấy phép lái xe đã điều khiển xe môtô BKS 28FN-062.37 trong tình trạng cơ thể có nồng độ cồn; khi vượt xe môtô cùng chiều không làm chủ tốc độ, mất lái, rê trượt lấn sang làn đường ngược chiều bên phải đâm va với xe môtô BKS 28S3-1601 do anh Trịnh Văn T điều khiển, gây tai nạn giao thông. Lỗi gây tai nạn giao thông hoàn toàn thuộc về bị cáo. Bị cáo tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe; không đi đúng làn đường, phần đường quy định; không tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông; không làm chủ tốc độ; tham gia giao thông trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu là vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ được quy định tại khoản 5 Điều 4; khoản 8 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ; khoản 3 Điều 4 và khoản 5 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT của Bộ G. Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp kết quả khám nghiệm hiện trường, dấu vết để lại trên các phương tiện giao thông liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Hậu quả tai nạn là nghiêm trọng; làm một người chết. Bị cáo tham gia giao thông mà không có giấy phép lái xe theo quy định và trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản luật áp dụng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:* Tội phạm mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo không được quyền điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông đường bộ khi chưa đủ điều kiện quy định nhưng vẫn tham gia. Khi tham gia giao thông đường bộ đã thiếu ý thức, cẩu thả và coi thường các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ đã vi phạm vào những quy định của Nhà nước về bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng; tước đi mạng sống của người cùng tham gia giao thông. Do vậy, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo bị cáo trở thành công dân bình thường, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015. Sau khi phạm tội, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Ngoài ra, bị cáo còn được gia đình bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số. Đây là những tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[5] *Về tang vật của vụ án:* Tang vật của vụ án là xe môtô BKS 28S3-1601 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị hại, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người đại diện của bị hại là hợp pháp, đại diện bị hại của bị hại không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với xe môtô BKS 28FN-062.37 là tài sản hợp pháp của bị cáo, lỗi của bị cáo trong vụ án là lỗi vô ý nên không coi là công cụ, phương tiện phạm tội và cần trả lại cho bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Gia đình bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Thế V1 phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Thế V1 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để tạm giam (27/12/2024).

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo 01 xe môtô BKS 28FN-062.37, nhãn hiệu Honda, loại Wave @, số khung RLHJA3938RY707930, số máy JA70E031481, xe cũ đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mang tên Bùi Thế V1 sau khi án có hiệu lực pháp luật.

(Xe môtô BKS 28FN-062.37 hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho số NK (2025)35 ngày 28/4/2025. Đăng ký xe mang tên Bùi Thế V1 hiện đang lưu giữ theo hồ sơ vụ án).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Bùi Thế V1 phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Trại giam CA Hoà Bình;
- Phòng PC 10 – Công an Hoà Bình;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn